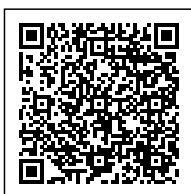


DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TRÀ VINH NHIỆM KỲ 2022-2027



DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH TRÀ VINH NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 176/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tỉnh Trà Vinh
nhiệm kỳ 2022 - 2027

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 459/SNV-TG ngày 29/3/2022 và 491/SNV-TG ngày 01/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ đề nghị số 102/ĐN-BTS ngày 12/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Trà Vinh, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ VII (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ VII (2022 - 2027), gồm 12 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 03 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 63 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 23 vị, Ủy viên: 40 vị), do Hòa thượng Thạch Sok Xane (Candasiri) làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Trà Vinh và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
- Tỉnh Trà Vinh “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TRÀ VINH
NHIỆM KỲ 2022 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 176/QĐ-HĐTS ngày 18/04/2022)

A. BAN CHỨNG MINH:

1. Hòa thượng Thích Nhật Huệ (Huỳnh Văn Tám)
2. Hòa thượng Thích Thiện Thông (Ông Tấn Phát)
3. Hòa thượng Sơn Tôn (Sanghasundaro)
4. Hòa thượng Thạch Sên (Jayabhahulo)
5. Hòa thượng Diệp Tươi (Kantasilo)
6. Hòa thượng Thạch On (Padhanjjoto)
7. Hòa thượng Thích Phước Minh (Huỳnh Quang Khanh)
8. Hòa thượng Thích Viên Minh (Lê Trần Nguyên)
9. Hòa thượng Thích Tâm Linh (Võ Văn Thìn)
10. Hòa thượng Thạch Oai (Jutappasado)
11. Hòa thượng Kim Thone (Candapanno)
12. Hòa thượng Thạch Sơn (Kalyanadharo).

B. CHỨNG MINH PHÂN BAN Nİ GIỚI:

1. Ni trưởng Thích nữ Bửu Lý
2. Ni trưởng Thích nữ Sâm Liên
3. Ni trưởng Thích nữ Như Thiển.

C. BAN TRỊ SỰ:

I. BAN THƯỜNG TRỰC:

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thạch Sok Xane (Candasiri)	1950	Trưởng ban Trị sự
2.	HT. Thích Trí Minh (Lâm Hoài Khung)	1964	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
3.	HT. Thích Huệ Pháp (Dương Văn Bảo)	1960	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
4.	HT. Kim Ngọc Toàn (Aggadhammo)	1964	Phó Trưởng ban Trị sự

5.	TT. Thích Tâm Khiết (Nguyễn Văn Thơm)	1975	Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Trị sự
6.	TT. Thạch Rường (Tapotharo)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	TT. Thích Minh Nhựt (Nguyễn Văn Bảnh)	1967	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Nghi lễ
8.	TT. Thích Phước Nguyên (Huỳnh Văn Phối)	1968	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
9.	ĐĐ. Thích Huệ Thắng (Trương Văn Hiệp)	1973	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát
10.	ĐĐ. Thích Minh Độ (Lê Hoàng Hảo)	1979	Phó Trưởng ban Trị sự
11.	HT. Sơn Triều (Bramapala)	1958	Phó Trưởng ban Trị sự
12.	TT. Thạch Rây (Saccapandhito)	1968	Phó Trưởng ban Trị sự
13.	TT. Thạch Thừa (Thavarad Hammo)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự
14.	ĐĐ. Thích Minh Trí (Nguyễn Thái Dương)	1990	Phó Chánh Thư ký Ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
15.	ĐĐ. Sơn Kene (Viriyapalo)	1979	Phó Chánh Thư ký Ban Trị sự
16.	ĐĐ. Thích Minh Hải (Lê Quang Phúc)	1983	Ủy viên Thường trực, Thủ quỹ Ban Trị sự
17.	TT. Thích Phước Hạnh (Nguyễn Công Dũng)	1974	Trưởng ban Pháp chế
18.	TT. Thích Huệ Hùng (Phạm Minh Hùng)	1973	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
19.	ĐĐ. Thích Trí An (Bùi Văn Phong)	1971	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
20.	ĐĐ. Thích Huệ Chiếu (Võ Phúc Trí)	1986	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
21.	ĐĐ. Thích Như Đạt (Nguyễn Thanh Hùng)	1987	Trưởng ban Văn hóa

22. **ĐĐ. Thích Nguyên Phước** 1982 Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
 (Trần Thế Chót)

23. **NS. Thích nữ Như Thức** 1965 Trưởng Phân ban Ni giới
 (Võ Thị Bé Năm)

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ:

24. **ĐĐ. Thích Huệ Đạt** 1979 Ủy viên
 (Tống Văn Giám)

25. **TT. Thạch Thảo** 1969 Ủy viên
 (Suvannatthera)

26. **TT. Thạch Phương Thanh** 1962 Ủy viên
 (Thạch Chone)

27. **TT. Trương Văn Biển** 1964 Ủy viên
 (Viriyadhammo)

28. **TT. Thạch Xuông** 1960 Ủy viên
 (Saccamuni)

29. **TT. Thạch Sa Vane** 1967 Ủy viên
 (Gandhammo)

30. **TT. Dương Văn Na** 1964 Ủy viên
 (Candappanno)

31. **TT. Thích Minh Thời** 1971 Ủy viên
 (Nguyễn Văn Thiện)

32. **TT. Thích Tâm Chơn** 1967 Ủy viên
 (Trần Thanh Tuyền)

33. **TT. Thích Phước Lạc** 1974 Ủy viên
 (Lê Văn Việt)

34. **ĐĐ. Thích Thiện Hải** 1980 Ủy viên
 (Nguyễn Văn Út)

35. **ĐĐ. Thích Trí Tấn** 1962 Ủy viên
 (Nguyễn Văn Đức)

36. **ĐĐ. Thạch Đa Ra** 1981 Ủy viên
 (Cittavaro)

37. **NS. Thích nữ Huệ Dung** 1966 Ủy viên
 (Phạm Thị Mười)

38. **SC. Thích nữ Trung Tường** 1974 Ủy viên
 (Nguyễn Thị Hoa)

39.	NS. Thích nữ Như Tịnh (Võ Thị Thu Kiều)	1966	Ủy viên
40.	TT. Thạch Thanh Huyền (Kalyana Jayo)	1973	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thạch Nhút (Dhammavimanatthera)	1981	Ủy viên
42.	ĐĐ. Hộ Trí (Lâm Tiên)	1968	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thạch So Phol (Jutidatto)	1977	Ủy viên
44.	TT. Thạch Hùng (Brahmarato)	1973	Ủy viên
45.	TT. Kim Mạnh (Jayaseno)	1974	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thạch Sê Tha (Neadas Calo Dhammô)	1974	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Thiện Phước (Cao Đạt)	1996	Ủy viên
48.	ĐĐ. Thạch Sa Thanh (Vuddhidhammo)	1978	Ủy viên
49.	ĐĐ. Giang Thanh (Thanadinno)	1987	Ủy viên
50.	ĐĐ. Kim Thắng (Ratanarakkhito)	1985	Ủy viên
51.	ĐĐ. Kim Chane Tha (Manapadhammo)	1994	Ủy viên
52.	ĐĐ. Sơn Ngọc Hiền (Santidatto)	1972	Ủy viên
53.	ĐĐ. Thích Thiện Lộc (Lê Chí Phước)	1991	Ủy viên
54.	ĐĐ. Thích Hạnh Nguyễn (Dương Văn Huyền)	1990	Ủy viên
55.	ĐĐ. Thích Vĩnh Nghĩa (Ngô Thành Trung)	1986	Ủy viên
56.	ĐĐ. Thích Phước Nguyễn (Lê Lâm Thành)	1976	Ủy viên

- | | | | |
|-----|---|------|---------|
| 57. | ĐĐ. Thích Khánh Huệ Chí
(Nguyễn Thanh Tri) | 1986 | Ủy viên |
| 58. | ĐĐ. Thích Thiện Đạo
(Cao Hồng Phúc) | 1983 | Ủy viên |
| 59. | ĐĐ. Thích Vĩnh Nhuận
(Phạm Hoàng Biển) | 1983 | Ủy viên |
| 60. | ĐĐ. Thích Thiện Hiện
(Trần Duy Quang) | 1986 | Ủy viên |
| 61. | ĐĐ. Thích Minh Hiếu
(Đặng Văn Phụng) | 1977 | Ủy viên |
| 62. | SC. Thích nữ Trung Hà
(Trần Thích Bích Tuyền) | 1979 | Ủy viên |
| 63. | SC. Thích nữ Liên Nghĩa
(Nguyễn Thị Hồng) | 1974 | Ủy viên |